

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 224/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Chuyển đổi số;

Căn cứ Thông tư số 13/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2856/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5853/TTr-SGDĐT ngày 13 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 103 TTHC (bao gồm 59 TTHC cấp tỉnh và 44 TTHC cấp xã) cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện việc giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC, Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRONG CÁC LĨNH VỰC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 3450 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Thời điểm triển khai	Ghi chú
I		Lĩnh vực Giáo dục mầm non				
1.	1.008720	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
2.	1.116810	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị thành lập	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
3.	1.116811	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
4.	1.116827	Cho phép thành lập trường mầm non do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
5.	1.116831	Giải thể trường mầm non theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	X			

II		Lĩnh vực Giáo dục trung học				
6.	3.000181	Tuyển sinh trung học phổ thông	X		01/01/2026	
III		Lĩnh vực Nghề nghiệp và Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)				
7.	2.002889	Đổi tên trường trung cấp, trường trung học nghề	X		01/01/2026	
8.	2.000632	Công nhận giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực	X		01/01/2026	
9.	2.001959	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	X		30/11/2026	
10.	1.000482	Chuyển đổi trường trung học nghề tư thực, trường trung cấp tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực sang trường học nghề tư thực, trường trung cấp tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
11.	2.002924	Thay đổi địa điểm trụ sở chính và phân hiệu của trường trung học nghề, trường trung cấp	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
12.	2.002932	Thành lập, cho phép thành lập trường trung cấp, trường trung học nghề	X			
13.	2.002933	Cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trường trung học nghề (bao gồm trường trung cấp quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 361/2026/NĐ-CP)	X			
14.	2.002934	Thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề	X			
15.	2.002935	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp, trường trung học nghề	X			

16.	2.002936	Giải thể, cho phép giải thể trường trung cấp, trường trung học nghề, phân hiệu của trường trung cấp, trường trung học nghề theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập	X			
IV		Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
17.	1.000729	Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	X		01/01/2026	
18.	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	X		01/01/2026	
19.	1.002982	Hỗ trợ học tập đối với học sinh trung học phổ thông các dân tộc thiểu số rất ít người	X		30/11/2026	
20.	1.009002	Đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với sinh viên học các ngành đào tạo giáo viên tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng được phép đào tạo giáo viên	X		01/01/2026	
21.	1.014333	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập	X		30/11/2026	
22.	1.014334	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong trường trung học phổ thông tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục, trường trung học phổ thông trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	X		30/11/2026	
23.	2.002593	Đề nghị đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp tỉnh	X		01/01/2026	
24.	2.002811	Phê duyệt Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	X		01/01/2026	
25.	2.002813	Chấm dứt hoạt động của Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	X		01/01/2026	
26.	2.002812	Gia hạn hoặc điều chỉnh Đề án dạy và học bằng tiếng nước ngoài	X		01/01/2026	

27.	2.002851	Xét, cấp học bổng chính sách đối với sinh viên học theo chế độ cử tuyển	X		01/01/2026	
28.	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	X		30/11/2026	
29.	2.002855	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	X		30/11/2026	
30.	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại	X		30/11/2026	
31.	2.002856	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	X		30/11/2026	
32.	1.115984	Xóa chi phí bồi hoàn (cấp tỉnh)	X		23/7/2026	
33.	1.115985	Miễn chi phí bồi hoàn (cấp tỉnh)	X		23/7/2026	
34.	1.116814	Đổi tên trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
35.	1.116815	Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện	X			

		ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị				
V		Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo với nước ngoài				
36.	1.008723	Chuyển đổi trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư; cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
37.	1.008721	Chuyển đổi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
VI		Lĩnh vực Thi, tuyển sinh				
38.	1.005095	Phúc khảo bài thi tốt nghiệp trung học phổ thông	X		01/01/2026	
39.	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	X		30/11/2026	
40.	1.005142	Đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông	X		30/11/2026	
41.	1.005098	Xét đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông	X		30/11/2026	
42.	1.009394	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển	X		01/01/2026	
43.	1.013338	Xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông	X		30/11/2026	
44.	1.014957	Tuyển sinh vào trường phổ thông nội trú	X		30/11/2026	

VII		Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ				
45.	1.004889	Công nhận bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam	X		01/01/2026	
46.	3.000465	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	X		30/11/2026	
47.	3.000466	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	X		30/11/2026	
48.	2.002850	Cấp lại văn bằng, chứng chỉ	X		30/11/2026	
VIII		Lĩnh vực Giáo dục phổ thông				
49.	1.116812	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
50.	1.116813	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học, trường trung học cơ sở do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
51.	1.116824	Cho phép thành lập trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
52.	1.116825	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông;	X			

		trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị				
53.	1.116830	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
54.	1.116826	Giải thể trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông; trường trung học phổ thông chuyên; trường năng khiếu nghệ thuật, thể dục, thể thao và trường năng khiếu khác; trường dành cho người khuyết tật; trường trung học phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
55.	1.116828	Cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị	X			
56.	1.116829	Giải thể trường tiểu học, trường trung học cơ sở theo đề nghị của cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ	X			
IX		Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên				
57.	1.116832	Cho phép thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 3302/QĐ-

		thường xuyên tư thực, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực			đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
58.	1.116833	Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	X			
59.	1.116834	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên tư thực, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thực	X			

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	DVC TT toàn trình	DVC TT một phần	Thời điểm triển khai	Ghi chú
I		Lĩnh vực Giáo dục mầm non				
1.	1.014996	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
2.	1.116835	Cho phép thành lập trường mầm non	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
3.	1.116836	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường mầm non	X			
4.	1.116837	Sáp nhập, chia, tách trường mầm non	X			
5.	1.116838	Giải thể trường mầm non (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	X			
6.	1.116839	Cho phép thành lập nhóm, lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	X			
7.	1.116840	Sáp nhập, chia, tách nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục	X			
8.	1.116841	Giải thể nhóm lớp mầm non độc lập dân lập, tư thục (Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập nhóm lớp)	X			
II		Lĩnh vực Giáo dục trung học				
9.	3.000182	Tuyển sinh trung học cơ sở	X		01/01/2026	

III		Lĩnh vực Nghề nghiệp và Giáo dục nghề nghiệp (G07-LĐ06)				
10.	2.001960	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	X		30/11/2026	
11.	2.002284	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc xã	X		30/11/2026	
IV		Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
12.	1.001714	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	X		01/01/2026	
13.	1.001622	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	X		30/11/2026	
14.	1.003702	Hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người	X		30/11/2026	
15.	1.008950	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	X		30/11/2026	
16.	1.008725	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường phổ thông tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	X		01/01/2026	
17.	1.008951	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	X		30/11/2026	

18.	1.014336	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non công lập, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông	X		30/11/2026	
19.	1.014335	Đề nghị miễn, giảm học phí trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tư thục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thuộc tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước	X		30/11/2026	
20.	1.014337	Đề nghị hỗ trợ chi phí học tập trong cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục; trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, cơ sở giáo dục thường xuyên tư thục; cơ sở giáo dục mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở trong các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu	X		30/11/2026	
21.	2.002854	Chuyển trường và tiếp nhận học sinh	X		30/11/2026	
22.	2.002855	Tiếp nhận học sinh Việt Nam từ nước ngoài về nước	X		30/11/2026	
23.	2.002857	Tiếp nhận học sinh xin học lại	X		30/11/2026	
24.	2.002856	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài	X		30/11/2026	
25.	2.002771	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	X		30/11/2026	
26.	2.002770	Xét duyệt học sinh bán trú, học viên bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	X		30/11/2026	
27.	1.014997	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật	X		01/01/2026	
28.	1.116816	Đổi tên trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số

		trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở			đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
29.	1.116817	Thay đổi địa điểm hoạt động giáo dục của trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	X			
V		Lĩnh vực Thi, tuyển sinh				
30.	1.005090	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	X		30/11/2026	
VI		Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác				
31.	1.116818	Cho phép thành lập lớp dành cho người khuyết tật tư thực ngoài cơ sở giáo dục	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
32.	1.116823	Sáp nhập, chia, tách lớp dành cho người khuyết tật tư thực ngoài cơ sở giáo dục	X			
33.	1.116819	Giải thể lớp dành cho người khuyết tật tư thực ngoài cơ sở giáo dục (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	X			
34.	1.116820	Cho phép thành lập lớp độc lập tư thực	X			
35.	1.116821	Sáp nhập, chia, tách lớp độc lập tư thực	X			
36.	1.116822	Giải thể lớp độc lập tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập)	X			
37.	1.116846	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và cấp trung học cơ sở	X			

VII		Lĩnh vực Giáo dục phổ thông				
38.	1.116842	Cho phép thành lập trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
39.	1.116843	Cấp phép hoạt động giáo dục đối với trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	X			
40.	1.116844	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	X			
41.	1.116845	Giải thể trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	X			
VIII		Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên				
42.	1.116847	Cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng tư thực	X		Bộ Giáo dục và Đào tạo đang thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND thành phố
43.	1.116848	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng tư thực	X			
44.	1.116849	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng tư thực (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	X			